

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 21/2018/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2018

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 21/2018/QĐ-TTg	Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thể dục thể thao là tổ chức thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thể dục, thể thao trên phạm vi cả nước;

quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về thể dục, thể thao và các dự án, đề án khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Chiến lược, quy hoạch tổng thể, chương trình quốc gia phát triển thể dục, thể thao và các dự án, công trình quan trọng quốc gia về thể dục, thể thao; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thể dục, thể thao;

c) Việc đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế về thể dục, thể thao;

d) Tổ chức đại hội thể dục, thể thao toàn quốc, các đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định:

a) Kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm phát triển thể dục, thể thao và các đề án, dự án về thể dục, thể thao;

b) Các thông tư, quyết định, chỉ thị về quản lý hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể thao cho người khuyết tật, thể thao giải trí, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và các hoạt động khác trong lĩnh vực thể dục, thể thao;

c) Tổ chức các giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới tại Việt Nam; điều lệ khung đại hội thể dục thể thao toàn quốc;

d) Định mức, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các công trình thể dục, thể thao, trang thiết bị tập luyện, thi đấu của các cơ sở thể dục, thể thao và của các môn thể thao;

đ) Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao;

e) Các chủ trương, biện pháp quản lý hoạt động dịch vụ công về thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật; tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập về thể dục, thể thao.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các dự án, đề án về thể dục, thể thao.

4. Về hợp tác quốc tế:

Tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, tham gia các tổ chức quốc tế về thể dục, thể thao; các chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao; thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật.

5. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn các phương pháp tập luyện thể dục, thể thao cho nhân dân phù hợp với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, sức khỏe và tình trạng khuyết tật;

b) Hướng dẫn các ngành, địa phương đào tạo, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao; phối hợp tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở;

c) Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương khai thác, phổ biến các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống ở trong và ngoài nước;

d) Chỉ đạo, tổ chức thi đấu thể thao quần chúng ở cấp quốc gia;

đ) Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá sự phát triển của phong trào thể dục, thể thao quần chúng;

e) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các câu lạc bộ, cơ sở thể dục, thể thao quần chúng và câu lạc bộ cổ động viên.

6. Về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường:

Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ:

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học;
- b) Quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và đánh giá kết quả rèn luyện thân thể của người học;
- c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao;
- d) Quy định hệ thống thi đấu thể thao trường học.

7. Về thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

- a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc tổ chức hoạt động thể thao quốc phòng trong nhân dân;
- b) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ban hành tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên, quy định các giải thể thao trong lực lượng vũ trang.

8. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

- a) Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;
- b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đại hội thể thao, giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam, đại hội thể dục, thể thao toàn quốc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định quản lý các hoạt động thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam;
- d) Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục phong đẳng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;
- đ) Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định quản lý việc chuyển nhượng vận động viên, tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao